TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-5-2022
V/v: Ly hôn giữa chị L và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Xuân Tỵ.
2. Bà Lê Thị Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 365/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021, về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hồng L, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Số nhà 177c Nguyễn Đình Chiểu, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Phạm Minh H, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Số nhà 74 Trần Bình Trọng, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.
(Tại phiên tòa chị L có mặt, anh H vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2021, các lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Hồng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Minh H có đăng ký kết hôn vào ngày 03/12/2012 tại UBND phường Lộc Phát, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện tiến bộ không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng luôn nghi ngờ không có sự tin tưởng

nhau. Anh H không chăm lo làm ăn, thường xuyên uống rượu say, vô cớ gây sự và nói những lời lẽ xúc phạm đến chị và gia đình bố mẹ chị. Vợ chồng thường xuyên xích mích, cãi vã làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn sự tôn trọng lẫn nhau. Chị và anh H đã sống mỗi người một nơi từ tháng 02 năm 2021 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau. Nay tình cảm của chị và anh H không còn, hôn nhân không hạnh phúc, chị đề nghị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Vũ gia H, sinh ngày 12/6/2014, hiện nay con đang sống cùng anh H. Khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của con muốn sống với anh H thì chị cũng đồng ý giao con chung cho anh H nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L khai không có.

Về nợ chung: Chị L khai không có.

Các lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Minh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị Hồng L đăng ký kết hôn đúng như chị L trình bày. Hôn nhân tự nguyện tiến bộ không ai bị ép buộc. Quá trình sống chung bình thường vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Do dịch bệnh Covid -19 xảy ra nên vợ chồng anh không có việc làm nên kinh tế khó khăn. Anh không đánh đập hay chửi mắng gì chị L nhưng do mẹ chị L gây mâu thuẫn và chia rẽ vợ chồng anh. Nay anh vẫn còn tình cảm với chị L nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung đúng như chị L trình bày. Anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh H khai không có.

Về nợ chung: Anh H khai không có.

Tòa án đã tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 22/4/2022 nhưng anh H có đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H và đồng ý giao con chung Phạm Vũ gia H, sinh ngày 12/6/2014 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị Hồng L đối với anh Phạm Minh H; Giao 01 con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự khai không có nên không xem xét; Về án phí: Buộc chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Vũ Thị Hồng L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Phạm Minh H có nơi cư trú tại số 74 Trần Bình Trọng, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

[2]. Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Minh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo qui định pháp luật.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Hồng L và anh Phạm Minh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị L và anh H xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về tính cách, lối sống, chị L sống chung với gia đình chồng nên phụ thuộc kinh tế, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không có sự yêu thương, tôn trọng lẫn nhau. Qua xác minh tại chính quyền địa phương, người thân cho thấy anh H không chăm lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Chị L và anh H đã sống mỗi người mỗi nơi từ cuối năm 2021 cho đến nay không ai còn tình cảm hay quan tâm gì đến nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị L và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ.

[4]. Về con chung: Tại phiên tòa chị L đồng ý giao con chung là cháu Phạm Vũ gia H, sinh ngày 12/6/2014 cho anh H nuôi vì theo nguyện vọng của con mong muốn được sống cùng anh H. Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi chị L và anh H không sống chung với nhau thì cháuH vẫn sống cùng anh H và ông bà nội, cháu vẫn được đi học và phát triển bình thường, cháu cũng có nguyện vọng được sống cùng bố. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi cho con nên giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5]. Về tài sản chung: Chị L và anh H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Chị L và anh H đều khai không có, trong quá trình giải quyết vụ án không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[7]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, 56, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Hồng L và anh Phạm Minh H.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Phạm Vũ gia H, sinh ngày 12/6/2014 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Chị L và anh H khai không có.

4. Về nợ chung: Chị L và anh H khai không có.

5. Về án phí: Chị Vũ Thị Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004689 ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án phúc thẩm giải quyết. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
+ Các đương sự;
+ VKSND thành phố B;
+ T.H.A thành phố B;
+ TAND tỉnh Lâm Đồng;
+ UBND phường Lộc Phát, thành phố B;
+ Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền